

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2017/HSST

Ngày: 20/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Ngọc Tính

2- Bà Triệu Thị Tình

- Thư ký phiên toà: ông Trịnh Minh Chữ - Thư kýToà án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy,tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST, ngày 22/ 6/2017 đối với bị cáo:

Đoàn Văn H . Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1998 tại Thôn 5, BH, xã CB, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn 5, BH, xã CB, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Đoàn Văn N và bà Lê Thị C.Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự:Không; Bị tạm giữ từ ngày 30/3/2017 đến ngày 8/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa .

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1981

Nơi cư trú : Thôn 5, BH , xã CB, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Người có quyền lợi liên quan: Chị Bùi Thị B

Nơi cư trú : Khu 2 Thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đoàn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ ngày 23/3/2017. Đoàn Văn H đến nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn 5 đánh Bi-a cùng với một số người bạn (H, T, Đ, D, N). Khoảng 21 giờ 30 phút H ra phía sau nhà chị H đi vệ sinh thì phát hiện thấy cửa sau nhà mở, có thể vào được để trộm cắp tài sản. Sau đó H quay vào chào N và Đ để đi về; H đi ra ngoài đường thấy nhà bà Q sát nhà chị H đã đóng cửa tắt

điện. H trèo qua tường rào (giữa nhà bà Q và nhà chị H) để ra phía sau nhà chị H và đứng gần nhà vệ sinh. Khoảng gần 22 giờ, H nghe Đ và N thanh toán tiền và chào chị H đi về. H đi vào trong phòng gần nơi để bàn Bi- a nắp sau máy ép nước mía. Khoảng 15 phút sau, khi chị H khóa cửa, tắt điện đi ngủ, H đi ra phía phòng khách lấy trộm 01 (Một) túi xách, 01 (Một) chiếc điện thoại di động của chị H rồi đi ra phía sau mở cửa thoát ra ngoài và đi về nhà. Khi về đến nhà, H tháo pin điện thoại bỏ vào trong túi vừa trộm cắp được và cất giấu dưới đồng củi phía sau nhà. Đến sáng ngày 24/3/2017 H lấy túi xách trên ra kiểm tra thì thấy có tiền với nhiều mệnh giá khác nhau và đếm được 3.465.000đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) cùng nhiều thẻ cào điện thoại của các nhà mạng Mobiphone, Viettel, Vinaphone (Gồm các mệnh giá 20.000; 50.000 và 100.000); 01 quyển sổ ghi chép, 01 chìa khóa xe máy. H bỏ tiền và thẻ cào điện thoại cùng 01 chiếc điện thoại di động, 01 chìa khóa xe máy vào 01 túi nilon sau đó giấu trong giường ngủ, còn sổ ghi chép, túi xách, H đã đốt cháy. Ngày 25/3/2017, H mang theo toàn bộ số tiền, thẻ cào điện thoại, chìa khóa xe máy trộm cắp được xuống huyện V, trên đường đi H ném chìa khóa xe máy xuống đường. Khi đến Thị trấn VL, H vào quán điện thoại AĐ (Thuộc khu II- Thị trấn VL) H nói muốn bán thẻ cào điện thoại. Qua trao đổi, chị Bùi Thị B (Chủ quán) kiểm đếm tất cả các thẻ cào được tổng số là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau khi nạp thử, biết là thẻ cào thật nên chị B yêu cầu H phải khấu trừ tiền “hoa hồng” là 10% (Mười phần trăm). H đồng ý, chị B trả H số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tiếp theo, H bán chiếc điện thoại Lenovo cho chị B được 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bán chiếc điện thoại Samsung G350 màu trắng được 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó H mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng giá 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) rồi bắt xe buýt đi về nhà. Ngày 30/3/2017, biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện, H đến Công an huyện C xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 12/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện C kết luận: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen là tài sản của chị Nguyễn Thị H trị giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Qua quá trình điều tra, CQĐT xác định: Bị hại là chị Nguyễn Thị H báo cáo chị bị mất số tiền mặt khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Tuy nhiên, chị H không đưa ra căn cứ nào chứng minh số tiền đó, CQĐT cũng không thể thu thập chứng cứ chứng minh, mặt khác Đoàn Văn H khai số tiền mặt mà H trộm cắp của chị H đêm ngày 23/3/2017 qua kiểm đếm chỉ là 3.465.000đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), nên việc căn cứ lời khai của Đoàn Văn H để xử lý là có cơ sở.

Đối với số thẻ cào điện thoại bị H trộm cắp đêm ngày 23/3/2017, Chị H khai có trị giá khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Tuy nhiên căn cứ tài liệu điều tra đối với chị Bùi Thị B là người trực tiếp mua số thẻ cào với H và lời khai của H thì tổng số thẻ cào chỉ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

***Về vật chứng vụ án:** CQĐT Công an huyện C thu giữ tại quán của chị Bùi Thị B 07 thẻ cào điện thoại mạng Viettel, loại thẻ 50.000đ (Năm mươi nghìn

đồng). Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện C.

***Về bồi thường dân sự:** Ngày 05/4/2017 bà Lê Thị C (Mẹ đẻ Đoàn Văn H) đã bồi thường cho chị H số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đoàn Văn H và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số **19/QĐ-KSĐT** ngày 19/6/2017 của VKSND huyện C đã quyết định truy tố: Đoàn Văn H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 điều 138, điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 60 BLHS năm 1999 lên mức hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn H từ 6-9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng. Về vật chứng đề nghị trả lại cho chị Bùi Thị B 7 thẻ cào điện thoại, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trong bản cáo trạng là đúng

Người bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận tiền khắc phục hậu quả nên không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan cũng có lời khai phù hợp với các tình tiết nêu trong bản cáo trạng

Người làm chứng cũng có lời khai phù hợp các tình tiết nêu trong bản cáo trạng .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tang vật, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền để trả nợ và mua điện thoại nên vào khoảng 22 giờ, ngày 23/3/2017 Đoàn Văn H đã lợi dụng việc chị Nguyễn Thị H thiếu cảnh giác để tài sản trên bàn, nên đã lén lút mở cửa vào nhà trộm cắp một túi xách bên trong có số tiền 3.465.000đ và thẻ cào điện thoại trị giá 5.000.000đ, một chiếc điện thoại di động Lenovo trị giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Đoàn Văn H trộm cắp là 8.815.000đ (Tám triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Hành vi của Đoàn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện C1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần lên mức hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe kẻ khác.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại, không có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng, đã đầu thú, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên không cần cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận tiền khắc phục hậu quả. Chị không có yêu cầu gì về phần dân sự nên miễn xét.

Về vật chứng của vụ án: Gồm có 07 thẻ cào điện thoại, loại thẻ 50.000đ thu của chị Bùi Thị B. Quá trình điều tra xác định chị B khi mua thẻ điện thoại không biết đó là tài sản trộm cắp, chị đã trả đủ tiền cho H, người bị hại đã nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo, nên xác định 7 chiếc thẻ cào điện thoại là của chị B, nên trả lại cho chị

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46. Khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Đoàn Văn H cho UBND xã CB, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên miễn xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS xử Trả lại cho chị Bùi Thị B 07 chiếc thẻ cào điện thoại mạng Viettel, loại thẻ 50.000đ (theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 20/6/2017 của Chi cục THADS huyện C)

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS, điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho chị Bùi Thị B biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi lq
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C
- Các Cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thanh